

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2028

Thực hiện Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2028, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã đẩy nhanh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường năng lực cạnh tranh, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2025 kinh tế số chiếm 20% GRDP và tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%, tạo hệ sinh thái doanh nghiệp số trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh; 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã đang hoạt động được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Đồng thời tăng cường thực hiện công tác hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh phát triển, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI trong thời gian tới.

2. Yêu cầu:

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2028 đảm bảo phù hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia, chính sách hỗ trợ triển khai được đảm bảo công khai, minh bạch, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và khả năng nguồn lực, phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đào tạo về khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã:

a) Đối tượng hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND.

c) Đơn vị thực hiện hỗ trợ:

- Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện thanh toán kinh phí tổ chức các hội thảo, tập huấn theo quy định từ nguồn kinh phí được phân bổ từ nguồn ứng dụng công nghệ thông tin ngân sách địa phương.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thanh toán kinh phí về đào tạo về khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định từ nguồn kinh phí được phân bổ từ nguồn ngân sách của Trung ương hỗ trợ.

d) Trình tự thực hiện:

- Sau khi thực hiện hoàn tất các thủ tục theo quy định (phê duyệt dự toán đấu thầu, ...), Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông cùng với bên cung cấp tiến hành ký hợp đồng; trong hợp đồng phải thể hiện rõ phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ, chi phí do doanh nghiệp, hợp tác xã chi trả, chi phí khác (nếu có) và điều khoản thanh toán. Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện hợp đồng, ba bên nghiệm thu, thanh lý và thanh quyết toán chi phí hợp đồng theo quy định.

- Hồ sơ nghiệm thu và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ: (i) Kế hoạch tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo; (ii) Kế hoạch tổ chức lớp đào tạo của đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo; (iii) Báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức lớp đào tạo (kèm theo bản phô tô chứng từ liên quan); (iv) Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý dịch vụ đào tạo; (v) Hóa đơn tài chính hợp lệ của đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo.

2. Hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã:

a) Đối tượng hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND.

c) Đơn vị thực hiện hỗ trợ:

- Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thanh toán kinh phí cho đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp từ nguồn kinh phí được phân bổ từ nguồn ngân sách của Trung ương hỗ trợ.

- Sở Khoa học và Công nghệ và Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện thanh toán kinh phí cho đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã từ nguồn kinh phí được phân bổ từ nguồn ứng dụng công nghệ thông tin ngân sách địa phương.

d) Trình tự thực hiện:

- Căn cứ nhu cầu hỗ trợ, doanh nghiệp, hợp tác xã gửi hồ sơ đề xuất hỗ trợ đến Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh Hợp tác xã để xem xét, quyết định hỗ trợ. Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ, gồm: (i) Tờ khai xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và đề xuất nhu cầu hỗ trợ; (ii) Tài liệu, hồ sơ liên quan đến nội dung đề xuất hỗ trợ.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp, hợp tác xã: Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh xem xét hồ sơ, quyết định và thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã về việc được hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện hỗ trợ. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã đủ điều kiện hỗ trợ nhưng chưa đầy đủ hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh Hợp tác xã hướng dẫn cho doanh nghiệp, hợp tác xã hoàn thiện hồ sơ.

- Sau khi thực hiện hoàn tất các thủ tục theo quy định (phê duyệt dự toán đầu thầu, ...), Sở Khoa học và Công nghệ, Liên minh Hợp tác xã cùng với bên cung cấp và doanh nghiệp, hợp tác xã tiến hành ký hợp đồng; trong hợp đồng phải thể hiện rõ phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ, chi phí do doanh nghiệp, hợp tác xã chi trả, chi phí khác (nếu có) và điều khoản thanh toán. Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện hợp đồng, ba bên nghiệm thu, thanh lý và thanh quyết toán chi phí hợp đồng theo quy định.

- Hồ sơ thanh toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, gồm: (i) Thông báo về việc hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã; (ii) Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và nghiệm thu (nếu có) giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ; (iii) Các hóa đơn, chứng từ tài chính có liên quan và theo quy định hiện hành.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số:

a) Đối tượng hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 3 Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c, khoản 3, Điều 3 Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND.

c) Đơn vị thực hiện hỗ trợ: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Hồ sơ, trình tự đề nghị hỗ trợ:

- Doanh nghiệp gửi hồ sơ (số lượng 05 bộ) đề xuất nhu cầu hỗ trợ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, gồm: (i) Văn bản đề nghị hỗ trợ; (ii) Tờ khai xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và đề xuất nhu cầu hỗ trợ; (iii) Tài liệu, hồ sơ pháp lý liên quan đến nội dung đề xuất hỗ trợ; (iv) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; (v) Khái toán tổng chi phí đầu tư kèm theo Bản sao chứng từ hoặc thanh lý hợp đồng hoặc giấy tờ hợp lý khác để chứng minh tổng chi phí thực tế thực hiện; (vi) Kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định tại Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản thẩm định và báo cáo UBND tỉnh; trong vòng 05 ngày UBND tỉnh ban hành văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã. Trường hợp từ chối cam kết hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã, Ủy ban nhân

dân tỉnh có văn bản gửi doanh nghiệp, hợp tác xã nêu rõ lý do.

- Sau khi có văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND tỉnh, căn cứ hồ sơ đề nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã nêu trên, trong thời hạn 05 ngày làm việc Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ đến Sở Thông tin và Truyền thông.

- Trong thời hạn 14 ngày làm việc, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đánh giá doanh nghiệp, hợp tác xã đạt chuyển đổi số mức độ 4 cơ bản trở thành doanh nghiệp số theo quy định tại Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông và gửi kết quả đánh giá về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đầu tư dự án của doanh nghiệp, hợp tác xã.

đ) Nghiệm thu kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số

- Sau khi có văn bản phê duyệt đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức lập hồ sơ nghiệm thu kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số, gửi văn bản nghiệm thu kết quả đánh giá về Sở Kế hoạch và Đầu tư và doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Hồ sơ nghiệm thu kết quả đánh giá doanh nghiệp, hợp tác xã đạt chuyển đổi số mức độ 4 cơ bản trở thành doanh nghiệp số của Sở Thông tin và Truyền thông là một trong những căn cứ pháp lý để giải ngân vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã.

e) Thủ tục nhận hỗ trợ: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã gửi hồ sơ đề nghị giải ngân vốn hỗ trợ, gồm: Các văn bản phê duyệt của người có thẩm quyền, nghiệm thu kết quả đánh giá doanh nghiệp, hợp tác xã đạt chuyển đổi số mức độ 4 cơ bản trở thành doanh nghiệp số của Sở Thông tin và Truyền thông và các thủ tục pháp lý có liên quan theo quy định gửi Kho bạc Nhà nước để được giải ngân khoản hỗ trợ trong vòng 05 ngày làm việc.

4. Hỗ trợ thu hút doanh nghiệp công nghệ số:

a) Đối tượng hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 3 Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c, khoản 4, Điều 3 Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND.

c) Đơn vị thực hiện hỗ trợ: Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thanh toán kinh phí cho đối tượng được hỗ trợ theo quy định từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ.

d) Hồ sơ, trình tự đề nghị hỗ trợ: Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ; hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025.

5. Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử:

a) Đối tượng hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định điểm b, khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND.

c) Đơn vị thực hiện hỗ trợ: Sở Công Thương thực hiện thanh toán kinh phí cho đối tượng hỗ trợ theo quy định từ nguồn kinh phí được phân bổ từ nguồn ứng dụng công nghệ thông tin ngân sách địa phương.

d) Trình tự thực hiện

- Sau khi thực hiện hoàn tất các thủ tục theo quy định (phê duyệt dự toán đấu thầu, ...), Sở Công Thương cùng với bên cung cấp và doanh nghiệp, hợp tác xã tiến hành ký hợp đồng; trong hợp đồng phải thể hiện rõ phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ, chi phí do doanh nghiệp, hợp tác xã chi trả, chi phí khác (nếu có) và điều khoản thanh toán. Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện hợp đồng, ba bên nghiệm thu, thanh lý và thanh quyết toán chi phí hợp đồng theo quy định.

- Trình tự thực hiện hỗ trợ được triển khai theo các quy định pháp luật hiện hành. Hồ sơ thanh toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ. Hồ sơ cụ thể gồm: (i) Thông báo về việc hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã; (ii) Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và nghiệm thu (nếu có) giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ; (iii) Các hóa đơn, chứng từ tài chính có liên quan và theo quy định hiện hành.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn năm 2024-2028 theo quy định tại khoản 1, Điều 5 của Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Là cơ quan thường trực Kế hoạch; tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch đến các cấp, các ngành, các Hiệp hội doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh; chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

b) Tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư công để bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số tại khoản 3, mục II của Kế hoạch này để đảm bảo theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp

nhỏ và vừa chuyển đổi số từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ trong dự toán ngân sách hằng năm, gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh gửi về Bộ Tài chính theo quy định. Đồng thời, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ để triển khai thực hiện.

d) Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về phát triển doanh nghiệp, HTX; tổ chức triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã.

đ) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các sở, ngành và địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh; định kỳ tham mưu sơ kết, đánh giá hiệu quả của việc tổ chức thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính: Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ban, ngành có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và ngân sách của Trung ương hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; Đồng thời, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các quy định tài chính hiện hành.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và Liên minh Hợp tác xã tỉnh xây dựng, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số từ nguồn ứng dụng công nghệ thông tin ngân sách địa phương trong dự toán ngân sách hằng năm, gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh cân đối ngân sách địa phương trình HĐND tỉnh phân bổ ngân sách để triển khai thực hiện.

b) Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan báo, Đài Phát thanh và Truyền hình đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn năm 2024-2028.

c) Đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ số, lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch này với các Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số khác của Bộ, ngành Trung ương, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ hoàn thiện giải pháp và phát triển.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và Liên minh Hợp tác xã tỉnh xây dựng, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ thu hút doanh nghiệp công nghệ số từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ ngân sách địa phương trong dự toán ngân sách hằng năm, gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh cân đối ngân sách địa phương trình HĐND tỉnh phân bổ ngân sách để triển khai thực hiện.

b) Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế xây dựng nhu cầu hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp từ nguồn kinh phí sự nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin ngân sách của tỉnh và gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp chung vào Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt.

c) Chủ trì triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ, phổ biến, ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến tới các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã; hướng dẫn, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, các công cụ cải tiến nhằm nâng cao năng suất chất lượng.

d) Hướng dẫn, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới, cải tiến công nghệ thuộc các loại hình công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch, tham gia nghiên cứu sáng chế công nghệ cải tiến hoạt động sản xuất kinh doanh; chuyển giao ứng dụng các đề tài, phát minh, sáng kiến,... đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công.

đ) Hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký bảo hộ về nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến trong sản xuất, hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa, công bố chất lượng sản phẩm, đăng ký mã số, mã vạch; trong đó, ưu tiên các giải pháp, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan về truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã là sản phẩm tiêu biểu, chủ lực, thế mạnh của tỉnh.

5. Sở Công Thương:

a) Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã xây dựng nhu cầu về hỗ trợ phát triển thương mại điện tử từ nguồn kinh phí sự nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin ngân sách của tỉnh và gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp chung vào Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổng hợp nhu cầu, tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh hàng năm để hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định.

c) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại theo phân công.

6. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; tổng hợp nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã theo các nội dung của Kế hoạch.

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động kết nối giao thương hợp tác giữa các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để kết nối tiêu thụ sản phẩm.

c) Tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá thương hiệu, sản phẩm; thúc đẩy phát triển thương mại điện tử; tìm kiếm thị trường trong nước và ngoài nước, mở rộng cơ hội hợp tác liên kết cho các doanh nghiệp, hợp tác xã.

d) Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; kết nối kinh doanh, kết nối tiêu thụ các sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc thù của tỉnh trên nền tảng số.

7. Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

a) Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế xây dựng nhu cầu hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho hợp tác xã từ nguồn kinh phí sự nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin ngân sách của tỉnh và gửi Sở Thông tin và Truyền thông đề tổng hợp chung vào Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Hàng năm, chủ động phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch hỗ trợ hợp tác xã theo các nội dung của Kế hoạch.

c) Chủ trì đánh giá, lựa chọn các hợp tác xã có đủ năng lực, cam kết chuyển đổi số để tham gia theo các nội dung của Kế hoạch.

8. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo chức năng quản lý nhà nước, xác định các yêu cầu, nội dung chuyển đổi số cụ thể trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh theo đặc thù từng ngành, lĩnh vực, địa phương, tìm hiểu, giới thiệu các giải pháp chuyển đổi số chuyên ngành, đề tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp thuộc quản lý của ngành, địa phương. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền về nội dung Kế hoạch này.

b) Nghiên cứu xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

10. Các Hiệp hội Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thành lập và tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tuyên truyền phổ biến đến hội viên về các nội dung, chính sách của Kế hoạch; Thực hiện việc kết nối cộng đồng doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch; Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, kiến nghị với UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để kịp thời tháo gỡ, tạo môi trường tốt nhất cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển.

b) Nâng cao công tác tổ chức hoạt động các Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh để Hội thực sự là tổ chức thu hút đông đảo doanh nghiệp tham gia hội viên, đồng thời tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp hội viên hiệu quả.

11. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa:

a) Thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các điều kiện, cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tuân thủ các thủ tục hành chính.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời, đầy đủ và chính xác cho cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để chứng minh, xác nhận việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp theo hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

12. Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu của cơ quan chức năng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin, tài liệu đã cung cấp.

b) Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan; tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ. Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TTTU, TT HỖND, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đơn vị ngành dọc cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXVN;
- Lưu: VT. HNV

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huyền